

Bản án số: 61/2022/HS-PT
Ngày 11 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Bích Ngọc và bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đôn Minh Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa
Bà Mậu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 57/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo Hoàng Văn K và Hoàng Văn I do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2022/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Văn K, sinh năm 1979 (tên gọi khác: không), tại: Đ, Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Xóm D, xã Đ, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn K1 và bà Tú Thị X (đều đã chết); có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1981 và có 02 con (lớn sinh năm 2007 đã chết, nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/7/2021 đến ngày 04/8/2021 được tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: Hoàng Văn I, sinh năm 1980 (tên gọi khác: không), tại: Đ, Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Xóm D, xã Đ, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1956 và con bà Trương Thị T, sinh năm 1957, có vợ là Hoàng Thị Mai H, sinh năm 1983 và có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/7/2021 đến ngày 04/8/2021 được tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có các đồng phạm khác, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 28/7/2021 Hoàng Hữu V sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, lắp sim số 0973.385.xxx nhắn tin qua ứng dụng tin nhắn SMS đến số điện thoại 0967.347.xxx của I để mua các số lô 38, 83, 18, 81, 11, 66, 33, 88, 58, 85, 16, 61, 00, 27, 72 mỗi số 30 điểm, tổng là 450 điểm với giá 22.000đ/01 điểm bằng 9.900.000đ. Sau khi nhận được tin nhắn, I đã nhắn tin xác nhận “ok” tức là đồng ý bán số lô cho V. Sau khi so sánh kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày 28/7/2021 đã xác định V trúng hai số lô là 66, 61 mỗi số 30 điểm với giá 80.000đ/01 điểm được 4.800.000đ. Do vậy, tổng số tiền I và V đánh bạc với nhau ngày 28/7/2021 là 14.700.000đ, V và I chưa thanh toán tiền cho nhau.

Ngày 29/7/2021, Hoàng Văn K, sử dụng điện thoại nhãn hiệu Samsung của K lắp sim số 0966.348.xxx nhắn tin bằng ứng dụng SMS đến số điện thoại 0879.890.xxx của I để mua các số lô, số đề. Cụ thể: Lô xiên ba 32, 24, 00 bằng 110.000đ; số đề 11 bằng 1.000.000đ; số đề 12, 13, 16, 50, 14, 41, 44 mỗi số 120.000đ bằng 840.000đ; số đề 45, 54, 09, 90, 46, 64, 36, 63 mỗi số 150.000đ bằng 1.200.000đ, tổng số tiền K mua số đề là 3.040.000đ; số đề ba càng 445, 454, 544 mỗi số 120.000đ bằng 360.000đ; số lô 44, 14, 41 mỗi số 30 điểm bằng 90 điểm, số lô 98, 00, 05, 50 mỗi 10 điểm 40 điểm, số lô 89 bằng 20 điểm, tổng số điểm lô K mua là 150 điểm với giá 22.500đ/01 điểm bằng 3.375.000đ. Tổng số tiền K mua số lô, số đề của I ngày 29/7/2021 là 6.885.000đ. Sau khi K nhắn tin mua các số lô, số đề trên thì I đã xác nhận “ok” tức là đồng ý bán cho K. Sau đó, K tiếp tục nhắn tin cho I để mua thêm các số lô, số đề nhưng I không đồng ý bán nên không nhắn tin trả lời. K và I chưa kịp so thắng thua thì bị Cơ quan Công an phát hiện.

Đối với việc thanh toán tiền mua số lô, số đề với giá bán số lô là 22.500đ/01 điểm, số đề bằng 70 lần tổng số tiền mua, lô xiên ba bằng 80 lần tổng số tiền mua, đề ba càng bằng 40 lần tổng số tiền mua thì K phải trả cho I tổng số tiền là 5.735.000đ. K chưa thanh toán cho I thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra nhà I phát hiện.

Quá trình điều tra còn xác định:

- Nguyễn Ngọc N đã đến sửa xe máy tại quán của K nên N biết K có bán số lô, số đề. Nguyễn Ngọc N sử dụng điện thoại di động để nhắn tin qua ứng dụng tin nhắn SMS đến số điện thoại của K để mua số lô, số đề. Ngày 26/7/2021, N nhắn tin mua số lô 67 = 50 điểm, 62 = 20 điểm, 71 = 20 điểm, tổng là 90 điểm lô = 2.025.000đ; lô xiên ba 62, 67, 71 = 150.000đ. K đã nhắn tin xác nhận đồng ý bán số lô trên cho N. Tổng số tiền N mua số lô, số đề của K là 2.175.000đ, thực tế N phải thanh toán cho K là 2.145.000đ (do lô xiên 03 giá bán bằng 80% tổng số tiền mua). Đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc cùng ngày xác định

Nam trúng 50 điểm lô, số lô 67 được 4.000.000đ. Như vậy, số tiền N và K sử dụng để đánh bạc trong ngày 26/7/2021 là 6.175.000đ. N và K đã thanh toán cho nhau xong toàn bộ số tiền trên. Ngày 28/7/2021, Nguyễn Ngọc N tiếp tục nhắn tin cho K để mua số lô 62, 26 mỗi số 20 điểm, tổng là 40 điểm lô. Tuy nhiên do đã muộn giờ nên K không đồng ý bán cho N. Đối với điện thoại Iphone 7 N sử dụng để nhắn tin mua số lô, số đề của K sau đó đã bị hư hỏng nên N đã vứt bỏ và chuyển sang sử dụng điện thoại Iphone 6 vẫn lắp sim số 0986.590.xxx, Ngày 30/9/2021, Nguyễn Ngọc N đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an huyện T. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định khôi phục, trích xuất dữ liệu của chiếc điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Ngọc N. Kết quả giám định không thu giữ được tin nhắn nào liên quan đến việc mua số lô, số đề của N.

- Hoàng Hữu T (tên thường gọi H), quen biết với K trong những lần đến sửa xe. T biết K bán số lô, số đề nên T đã sử dụng điện thoại di động để nhắn tin đến số của K để mua các số lô. Ngày 25/7/2021, T nhắn tin cho K mua số lô 14, 41 mỗi số 10 điểm, tổng là 20 điểm lô bằng 450.000đ. Kết quả T trúng 10 điểm số lô 14 được 800.000đ. Tổng số tiền K và T đánh bạc với nhau ngày 25/7/2021 là 1.250.000đ, đã thanh toán cho nhau xong ngay sau khi so sánh kết quả thắng thua. Ngày 26/7/2021, T nhắn tin cho K mua số lô 12, 21 mỗi số 10 điểm tổng là 20 điểm lô bằng 450.000đ. Kết quả T trúng 10 điểm số lô 12, 10 điểm số lô 21 được 1.600.000đ, tổng số tiền K và T đánh bạc với nhau là 2.050.000đ, T và K đã thanh toán cho nhau xong ngay sau khi so sánh thắng thua. Ngày 27/7/2021, T nhắn tin cho K mua số lô 26, 62 mỗi số 10 điểm, tổng là 20 điểm lô bằng 450.000đ, kết quả T không trúng số lô nào, hai bên đã thanh toán cho nhau xong ngay sau khi so sánh thắng thua. Ngày 28/7/2021, T mua các số lô 26, 62 mỗi số 10 điểm tổng là 20 điểm lô bằng 450.000đ, kết quả T trúng 10 điểm số lô 62 bằng 800.000đ, tổng số tiền K và T đánh bạc với nhau là 1.250.000đ. T và K đã thanh toán cho nhau xong ngay sau khi so sánh thắng thua. Ngày 29/7/2021, T mua của K số lô 34, 43 mỗi số 10 điểm, tổng là 20 điểm lô bằng 450.000đ, chưa kịp so thắng thua thì K đã bị cơ quan Công an phát hiện. Quá trình điều tra xác định, T không có tiền án, tiền sự về các hành vi liên quan đến việc đánh bạc nên lần vi phạm này của T không cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định. Ngày 27/10/2021, Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 300.000đ đối với Hoàng Hữu T về hành vi “mua số lô, số đề”. Cùng ngày, T đã chấp hành nộp phạt.

- Phùng Đức T1 (tên thường gọi là T1) ở gần nhà Hoàng Văn K, T1 biết K bán số lô, số đề. Ngày 27/7/2021, T1 sử dụng điện thoại di động để nhắn tin đến số điện thoại của K để mua số lô xiên hai 18 - 89, 18 - 98, 81 - 89, 81 - 98 mỗi cặp số 100.000đ tổng là 400.000đ, thực tế T1 chỉ phải trả cho K 320.000đ. Kết quả, T1 không trúng cặp số lô nào, hai bên chưa thanh toán cho nhau tiền mua số lô, số đề trên. Ngày 28/7/2021, T1 nhắn tin cho K mua số lô 66, 25, 52 mỗi số 50 điểm, tổng là 150 điểm. Tuy nhiên do đã muộn nên K nhắn tin trả lời không nhận tức là không đồng ý bán số lô cho T1. Chiếc điện thoại di động T1 sử dụng để mua số lô, số đề của K nêu trên, T1 khai báo là đã đánh rơi mất trên

đường đi làm về. Do vậy không thu giữ, tạm giữ được điện thoại của T1. Quá trình điều tra xác định, T1 không có tiền án, tiền sự về các hành vi liên quan đến việc đánh bạc nên lần vi phạm này của T1 không cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định. Ngày 27/10/2021, Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phùng Đức T1 về hành vi “mua số lô, số đề”, mức phạt: 300.000đ. Cùng ngày, T1 đã chấp hành nộp phạt.

- Hoàng Đ ở cùng thôn với Hoàng Văn K, Đ biết K bán số lô, số đề. Ngày 27/7/2021, Đ sử dụng điện thoại di động nhắn tin cho K để mua số lô 01, 10, 98, 89 mỗi số 10 điểm bằng 900.000đ; số đề 01, 10, 13, 98, 89 mỗi số 50.000đ bằng 250.000đ, thực tế Đ chỉ phải trả cho K 200.000đ tiền mua số đề. Kết quả Đ trúng 10 điểm số lô 98 được 800.000đ, tổng số tiền K và Đ đánh bạc với nhau là 1.950.000đ, hai bên đã thanh toán tiền cho nhau. Ngày 29/7/2021, Đ mua của K số lô 01, 10, 24, 89 mỗi số 10 điểm, tổng là 40 điểm lô bằng 900.000đ; số đề 01, 10 mỗi số 60.000đ bằng 120.000đ, thực tế Đ chỉ phải trả cho K 96.000đ tiền mua số đề. Đ và K chưa kịp so thắng thua, chưa thanh toán cho nhau thì đã bị cơ quan Công an phát hiện, Tổng số tiền K và Đ đánh bạc với nhau ngày 29/7/2021 là 1.020.000đ. Hoàng Đ đã tự nguyện giao nộp cho Công an huyện T chiếc điện thoại trên. Quá trình điều tra xác định, Đ không có tiền án, tiền sự về các hành vi liên quan đến việc đánh bạc nên lần vi phạm này của Đ không cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định. Ngày 27/10/2021, Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ về hành vi “mua số lô, số đề”, mức phạt: 300.000đ. Cùng ngày, Đ đã chấp hành nộp phạt.

- Đối với Nguyễn Văn V1 biết K có bán số lô, số đề. Ngày 25/7/2021, V1 nhắn tin cho K để mua số đề 29, 92, 89, 98, 16, 61 mỗi số 240.000đ, tổng bằng 1.440.000đ. Kết quả V1 không trúng số đề nào, V1 và K chưa thanh toán tiền cho nhau. Ngày 28/7/2021, V1 nhắn tin cho K để mua số đề 68, 86, 78, 87, 36, 63, 09, 90 mỗi số 120.000đ, tổng bằng 960.000đ, tổng số tiền K và V1 đánh bạc với nhau là 960.000đ, V1 và K chưa thanh toán tiền cho nhau. Ngày 29/7/2021, V1 mua số đề 45, 54, 09, 90, 46, 64, 36, 63 mỗi số 120.000đ tổng 960.000đ; đề ba càng 445, 545 mỗi số 100.000đ bằng 200.000đ. Kết quả V1 không trúng số đề nào, tổng số tiền K và V1 đánh bạc với nhau ngày 29/7/2021 là 1.160.000đ, V1 và K chưa thanh toán tiền cho nhau. Quá trình điều tra xác định, V1 không có tiền án, tiền sự về các hành vi liên quan đến việc đánh bạc nên lần vi phạm này của V1 không cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập V1 nhưng V1 vắng mặt tại địa phương. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục triệu tập, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định.

- Đối với Nguyễn Văn B biết K có bán số lô, số đề. Ngày 27/7/2021, B nhắn tin cho K mua các số lô 07, 22, 77 mỗi số 10 điểm bằng 30 điểm lô, bằng 675.000đ. Kết quả, B trúng 10 điểm số lô 07; 20 điểm số lô 77 được 2.400.000đ. Tổng số tiền K và B đánh bạc với nhau ngày 27/7/2021 là 3.075.000đ, đã thanh toán cho nhau xong. Ngày 28/7/2021, B mua của K các số lô 07, 72, 27 mỗi số 10 điểm tổng là 30 điểm lô bằng 675.000đ. Kết quả, B không trúng số lô nào, hai bên đã thanh toán cho nhau xong. Ngày 29/7/2021, B tiếp tục mua các số lô 00, 05, 50 mỗi số 10 điểm tổng là 30 điểm lô bằng 675.000đ. Kết quả chưa kịp

so thắng thua thì K bị cơ quan Công an phát hiện. Quá trình điều tra xác định, B không có tiền án, tiền sự về các hành vi liên quan đến việc đánh bạc nên lần vi phạm này của B không cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập B nhưng B vắng mặt tại địa phương. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục triệu tập, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định.

- Đối với Nguyễn Xuân T2 ở cùng xóm với Hoàng Văn K nên biết K có bán số lô, số đề. Ngày 27/7/2021, T2 nhắn tin cho K hỏi mua số lô 91 bằng 10 điểm với giá 225.000đ. Kết quả T2 không trúng số lô nào, T2 và K đã thanh toán cho nhau xong. Quá trình điều tra xác định, T2 không có tiền án, tiền sự về các hành vi liên quan đến việc đánh bạc nên lần vi phạm này của T2 không cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập T2 nhưng T2 vắng mặt tại địa phương. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục triệu tập, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2022/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn K và Hoàng Văn I phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 01 năm 08 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/7/2021 đến ngày 04/8/2021.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn I 01 năm 07 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/7/2021 đến ngày 04/8/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo Hoàng Hữu V và Nguyễn Ngọc N; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong các ngày 18, 19 tháng 4 năm 2022 các bị cáo Hoàng Văn I và Hoàng Văn K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; sửa Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T theo hướng giữ nguyên hình phạt tù và cho các bị cáo Hoàng Văn K, Hoàng Văn I hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn K và Hoàng Văn I trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn K và Hoàng Văn I khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của đồng phạm khác trong vụ án đã bị Tòa án đưa ra xét xử về thời gian, địa điểm, hình thức thực hiện tội phạm cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Xuất phát từ mục đích tư lợi, các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc; cụ thể đó là:

- Ngày 28/7/2021, Hoàng Hữu V sử dụng điện thoại di động nhắn tin mua các số lô của Ivới tổng số tiền 9.900.000đ, ngay sau khi nhận được tin nhắn, I đã nhắn tin xác nhận đồng ý bán số lô cho V. Sau khi so sánh kết quả dựa vào kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày xác định V trúng hai số lô là 66, 61 mỗi số 30 điểm với số tiền 80.000đ/01 điểm được 4.800.000đ. Tổng số tiền Hoàng Văn I và Hoàng Hữu V đánh bạc với nhau ngày 28/7/2021 là 14.700.000đ, V và I chưa thanh toán tiền cho nhau.

- Ngày 29/7/2021, Hoàng Văn K sử dụng điện thoại nhắn tin bằng ứng dụng SMS đến số điện thoại của Hoàng Văn I để mua các số lô, số đề với tổng số tiền 6.885.000đ. Sau khi K nhắn tin mua các số lô, số đề trên I đã xác nhận “ok” tức là đồng ý bán cho K. Giữa K và I chưa kịp so thắng thua đã bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xác định Hoàng Văn K còn có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với một số đối tượng khác, cụ thể như sau:

Ngày 26/7/2021, K đã có hành vi bán số lô, số đề cho Nguyễn Ngọc N và Hoàng Hữu T với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 8.225.000đ. Cụ thể: Nam sử dụng điện thoại nhắn tin cho K để mua số lô với số tiền 2.175.000đ, đối chiếu với kết quả xổ số Miền bắc cùng ngày xác định Nam trúng 50 điểm lô 67 được 4.000.000đ. Như vậy, số tiền Nam và K sử dụng để đánh bạc trong ngày 26/7/2021 là 6.175.000đ. Hoàng Hữu T nhắn tin cho K mua số lô với số tiền 450.000đ, T trúng 10 điểm số lô 12 và 10 điểm số lô 21 được 1.600.000đ. Tổng số tiền K và T đánh bạc với nhau là 2.050.000đ, T và K đã thanh toán cho nhau xong ngay sau khi so sánh thắng thua.

Ngày 27/7/2021, K đã có hành vi bán số lô, số đề cho Phùng Đức T1, Hoàng Hữu T, Nguyễn Văn B, Hoàng Đ và Nguyễn Xuân T2 với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 6.100.000đ.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo Hoàng Văn K và Hoàng Văn I tại phiên tòa cùng những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng cấp sơ thẩm đã điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật không oan sai.

Về tính chất của vụ án là tội phạm ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của

các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự tại địa phương và làm gương cho người khác.

[3]. Xét về kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Hoàng Văn K và Hoàng Văn I; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, căn cứ vai trò vị trí và nhân T1 của từng bị cáo trong vụ án để xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 01 năm 08 tháng tù, bị cáo Hoàng Văn I 01 năm 07 tháng về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật, tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Hoàng Văn K nộp tài liệu, chứng cứ mới là giấy khám sức khỏe thể hiện bị bệnh teo cơ đùi, sức khỏe yếu, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền phạt 10.000.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ và đơn đề nghị có xác nhận của địa phương nơi cư trú về việc chấp hành pháp luật; Bị cáo Hoàng Văn I nộp tài liệu, chứng cứ thể hiện bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội đã hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương và tự nguyện nộp 10.000.000đ tiền phạt và 200.000đ tiền án phí hình sự theo quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới để Hội đồng xét xử phúc thẩm cân nhắc, xem xét đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Mặc dù các bị cáo Hoàng Văn K và Hoàng Văn I bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “Phạm tội nhiều lần” nhưng quy mô vụ đánh bạc không lớn, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc đều chưa đến $\frac{1}{2}$ mức khởi điểm theo quy định tại khoản 2 tội phạm cùng loại; các bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đó là: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân T1 tốt, lần đầu bị xử lý trước pháp luật và phạm tội thuộc T2 hợp ít nghiêm trọng; quá trình giải quyết vụ án bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Hoàng Văn I có thời gian phục vụ trong quân đội hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương; bị cáo Hoàng Văn K sức khỏe yếu do thọt chân phải, thường xuyên ốm đau, có hoàn cảnh gia đình éo le con trai mới bị chết đuối nước năm 2020; các bị cáo Hoàng Văn K và Hoàng Văn I đều đã tự nguyện nộp tiền phạt và tiền án phí hình sự theo quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, điều này thể hiện ý thức tuân thủ pháp luật của bị cáo. Xét thấy bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu và thuộc T2 hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên việc cho bị cáo hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và không ảnh hưởng tới việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Việc cho các bị cáo Hoàng Văn K và Hoàng Văn I hưởng án treo, cải tạo tại địa phương thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu và thuộc T2 hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, phù hợp với Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, đây cũng là bài học, cơ hội để bị cáo sửa chữa lỗi lầm có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa nói chung. Do vậy yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Hoàng Văn K và Hoàng Văn I được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Hoàng Văn K và Hoàng Văn I, sửa bản án sơ thẩm cho các bị cáo hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Hoàng Văn K và Hoàng Văn I không phải chịu án phí;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Hoàng Văn K và Hoàng Văn I; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2022/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T.

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn K và Hoàng Văn I phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K **01** (một) năm **08** (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo thời gian thử thách là **03** (ba) năm **04** (bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn I **01** (một) năm **07** (B) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo thời gian thử thách là **03** (ba) năm **02** (hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Hoàng Văn K và Hoàng Văn I cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. T2 hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo Hoàng Văn K và Hoàng Văn I không phải chịu án phí hình sự

phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện T;
- TAND huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện T;
- THA huyện T;
- UBND xã Đ, VY; VP
- Các bị cáo;
- Lưu HS, Văn phòng, Toà HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Duy Sơn